

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

Số: 5107/SYT-VP
V/v tiếp tục giảm mức thu phí thăm
định thủ tục hành chính trong lĩnh
vực y tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 30 tháng 6 năm 2021

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Phòng Y tế các huyện và thành phố;
- Các bệnh viện ngoài công lập.

Thực hiện Thông tư số 47/2020/TT-BTC ngày 24/6/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Từ ngày **01/07/2021** đến ngày **31/12/2021** phí thăm định thủ tục hành chính tiếp tục nộp bằng **70%** mức thu phí hiện hành quy định tại Điều 1 Thông tư số 11/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế và nộp bằng **70%** mức thu phí hiện hành quy định tại Phần II; Phần III; các Mục 2,3,5,6,7,8 và 9 Phần IV Biểu mức thu phí trong lĩnh vực y tế ban hành kèm theo Thông tư số 278/2016/TT-BTC.

Sở Y tế thông báo mức thu phí thăm định thủ tục hành chính đến các đơn vị, đề nghị các đơn vị triển khai đến các tổ chức, cá nhân có nhu cầu về thủ tục hành chính để biết và thực hiện.

(Đính kèm danh sách phí thăm định thủ tục hành chính nộp 70% mức thu phí hiện hành)

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HCC tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Phòng KHTC SYT;
- Tổ TNHS&TKQ SYT;
- Website SYT;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Phan Huy Anh Vũ

DANH SÁCH PHÍ THẨM ĐỊNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
NỘP 70% MỨC THU PHÍ HIỆN HÀNH
(Thời gian từ 01/7/2021 đến 31/12/2021)

DVT: 1.000 đồng

STT	Tên phí	Mức thu hiện hành	Mức thu nộp 70%
I	Phí thẩm định cấp tiếp nhận, nhập khẩu, xuất khẩu, xác nhận trong lĩnh vực chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn trong gia dụng và y tế		
1	Công bố đủ điều kiện sản xuất, khảo nghiệm, kiểm nghiệm, cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn	300	210
II	Phí thẩm định cấp giấy phép lưu hành, nhập khẩu, xuất khẩu, công bố trang thiết bị y tế		
1	Thẩm định cấp giấy phép lưu hành, công bố tiêu chuẩn áp dụng trang thiết bị y tế/trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro		
a	Thẩm định cấp mới:		
	- Loại A	1.000	700
	- Loại B	3.000	2.100
	- Loại C, D	5.000	3.500
b	Thẩm định cấp gia hạn	2.000	1.400
c	Thẩm định cấp lại	1.000	700
III	Phí thẩm định hoạt động, tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề thuộc lĩnh vực y tế		
1	Thẩm định cấp, cấp lại giấy phép hoạt động do bị thu hồi quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật khám bệnh, chữa bệnh; khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cấp giấy phép hoạt động khi thay đổi địa điểm với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cấp giấy phép hoạt động khi thay đổi quy mô khoa phòng, giường bệnh, cơ cấu tổ chức:		
a	Bệnh viện	10.500	7.350
b	Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, bệnh xá thuộc lực lượng Công an nhân dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình (hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình)	5.700	3.990

STT	Tên phí	Mức thu hiện hành	Mức thu nộp 70%
c	Phòng khám chuyên khoa. Phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng. Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp. Phòng chẩn đoán hình ảnh, phòng X quang. Phòng xét nghiệm. Cơ sở dịch vụ y tế. Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác.	4.300	3.010
d	Phòng chẩn trị y học cổ truyền. Trạm y tế cấp xã, trạm xá và tương đương.	3.100	2.170
2	Thẩm định cấp giấy phép hoạt động do bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 48 Luật khám bệnh, chữa bệnh; cấp lại giấy phép hoạt động khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	1.500	1.050
3	Thẩm định cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn, bổ sung danh mục chuyên môn kỹ thuật		
a	Bệnh viện; Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, bệnh xá thuộc lực lượng Công an nhân dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình (hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình); Phòng khám chuyên khoa; Phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng; Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp; Phòng chẩn đoán hình ảnh, phòng X quang; Phòng xét nghiệm; Cơ sở dịch vụ y tế; Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác.	4.300	3.010
b	Phòng chẩn trị y học cổ truyền. Trạm y tế cấp xã, trạm xá và tương đương.	3.100	2.170

STT	Tên phí	Mức thu hiện hành	Mức thu nộp 70%
4	Thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người bị thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh	360	252
5	Thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng, đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	1.000	700
6	Thẩm định cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với trường hợp bị mất, hư hỏng và thu hồi theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh	150	105
7	Thẩm định cấp giấy chứng nhận lương y	2.500	1.750
8	Thẩm định cấp giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền hoặc phương pháp chữa bệnh gia truyền	2.500	1.750